

Số: 217/BC_THCS NVX

Phú Lợi, ngày 03 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến cán bộ, viên chức và người lao động các văn bản liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW khóa XI về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐCP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài Chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 701/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện việc đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích, yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nhà trường đã lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ chuyên môn, các buổi tập huấn, triển khai nhiệm vụ năm học và các hoạt động tuyên truyền nội bộ; đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và các nguồn lực được giao. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đơn vị.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của công tác tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPT, CLP và việc THPT, CLP:

- Từ đầu năm 2026, trường xây dựng và ban hành Kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

- Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, tổ Hành chính văn phòng và các đoàn thể thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính theo quy định. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ năm học, các phong trào thi đua và công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 trong đó quy định rõ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và các chế độ về thời gian làm việc, tiền lương, tiền làm thêm giờ, công tác phí, hội nghị, tiếp khách... một cách phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả. Quy chế này đã được thực hiện công khai, dân chủ trong toàn cơ quan.

- Nhà trường tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng...; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành nhằm giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực được giao.

- Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công của nhà trường được thực hiện đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ CỤ THỂ TRONG CÁC LĨNH VỰC 1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

1.1. Công tác chỉ đạo, báo cáo về quản lý, sử dụng tài sản công

- Trường đã tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Nhà trường thực hiện đầy đủ việc quản lý, theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ sách kế toán và phần mềm quản lý tài sản theo quy định; thực hiện chế độ kiểm kê, báo cáo tài sản công định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Công tác quản lý tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Việc sử dụng tài sản công được thực hiện đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy. Nhà trường thường xuyên rà soát tình trạng sử dụng tài sản, kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng nhằm kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế mua sắm mới không cần thiết, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, nhà trường không để xảy ra tình trạng thất thoát, hư hỏng do quản lý lỏng lẻo hoặc sử dụng tài sản công sai mục đích; việc quản lý và sử dụng tài sản công bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin liên lạc

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, nhà trường thực hiện việc mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đúng nhu cầu thực tế, trong phạm vi dự toán được giao và bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, nhà trường thực hiện mua sắm, bổ sung một số trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy theo nhu cầu thực tế của đơn vị; đồng thời ưu tiên công tác bảo trì, sửa chữa, tận dụng tối đa các trang thiết bị, đồ dùng và cơ sở vật chất hiện có còn sử dụng tốt nhằm kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế phát sinh chi phí mua sắm mới không cần thiết.

- Việc quản lý và sử dụng máy tính, máy in, máy photocopy, thiết bị điện tử, hệ thống mạng internet, điện thoại và các phương tiện thông tin liên lạc được thực hiện đúng mục đích, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chuyên môn và hành chính. Nhà trường thường xuyên nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tiết kiệm điện năng, vật tư tiêu hao, giấy in, mực in; tăng cường trao đổi, xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng văn bản điện tử và thư điện tử trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm tiết kiệm chi phí hành chính và nâng cao hiệu quả công việc. Qua đó, việc mua sắm, quản lý và sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc tại đơn vị được thực hiện đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng sử dụng lãng phí hoặc sai mục đích.

1.3. Việc rà soát, xử lý tài sản công

- Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

- Nhà trường tổ chức kiểm kê, đối chiếu tài sản định kỳ và khi có yêu cầu; thường xuyên theo dõi tình trạng sử dụng của cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác quản lý, giảng dạy. Các tài sản được phân công quản lý, sử dụng cụ thể đến từng bộ phận, cá nhân nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng tài sản công. Đồng thời, nhà trường thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ đối với các tài sản còn khả năng sử dụng nhằm kéo dài tuổi thọ, phát huy hiệu quả khai thác và

hạn chế phát sinh chi phí mua sắm mới. Đối với các tài sản hư hỏng, xuống cấp, không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn khả năng khai thác, nhà trường thực hiện rà soát, lập hồ sơ đề xuất xử lý theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác quản lý, rà soát và xử lý tài sản công được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

2.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu trong quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Nhà trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, bảo đảm đúng quy định hiện hành, đồng thời thực hiện công khai trong hội đồng sư phạm để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và giám sát việc thực hiện. Các khoản chi thường xuyên đều được thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phục vụ trực tiếp cho các hoạt động quản lý, giáo dục và giảng dạy học sinh.

- Trong quá trình thực hiện, nhà trường tăng cường kiểm soát các khoản chi hành chính, chi văn phòng phẩm, điện, nước, thông tin liên lạc, hội họp và các khoản chi thường xuyên khác; thực hiện tiết kiệm nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả công việc. Đồng thời, thường xuyên rà soát, điều chỉnh các nội dung chi tiêu phù hợp với nguồn kinh phí được giao và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Qua đó, việc thực hiện các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tại nhà trường được bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Hằng năm, nhà trường xây dựng dự toán thu, chi ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ được giao, số lượng học sinh, số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhu cầu thực tế của đơn vị; đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành. Công tác lập dự toán được thực hiện công khai, dân chủ, có sự tham gia của các bộ phận liên quan và được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nhà trường quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách đúng mục đích, đúng nội dung dự toán được giao; thực hiện công khai tài chính theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tránh thất thoát, lãng phí. Các khoản chi thường xuyên được kiểm soát chặt chẽ, thực hiện thanh toán, quyết toán đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Nhà trường ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh; mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục; đảm bảo các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Đồng thời, tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, văn phòng

phẩm, vật tư tiêu hao và các khoản chi hành chính khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Công tác quyết toán ngân sách được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định; số liệu quyết toán phản ánh trung thực, chính xác tình hình sử dụng kinh phí của đơn vị. Trong 06 tháng đầu năm 2026, nhà trường không phát hiện trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ hoặc gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

3. Trong lĩnh vực đầu tư công

- Đối với các hoạt động sửa chữa nhỏ, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và quản lý, nhà trường thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Nhà trường ưu tiên thực hiện các giải pháp bảo trì, sửa chữa, tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có nhằm kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế phát sinh chi phí đầu tư mới không cần thiết. Quá trình thực hiện luôn chú trọng kiểm soát khối lượng, chất lượng và kinh phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tránh thất thoát, lãng phí nguồn kinh phí được giao.

- Trong kỳ báo cáo, nhà trường không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản, thất thoát hoặc lãng phí trong công tác sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Nhà trường tăng cường tuyên truyền, giáo dục cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ về ý thức thực hành tiết kiệm điện, nước; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động thường xuyên của đơn vị. Nội dung tiết kiệm tài nguyên được lồng ghép trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giảng dạy học sinh và các phong trào thi đua của nhà trường.

- Đơn vị thực hiện nghiêm việc tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng hệ thống chiếu sáng, quạt điện, máy điều hòa đúng nhu cầu thực tế; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên nhằm giảm tiêu thụ điện năng. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, nước của nhà trường; kịp thời phát hiện và khắc phục các trường hợp rò rỉ, hư hỏng nhằm hạn chế thất thoát tài nguyên và giảm chi phí vận hành.

- Bên cạnh đó, nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tiết kiệm giấy, văn phòng phẩm, tái sử dụng các vật liệu còn giá trị sử dụng trong hoạt động chuyên môn và hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo vệ môi trường và thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên tại đơn vị được thực hiện hiệu quả, không để xảy ra tình trạng lãng phí hoặc sử dụng tài nguyên sai mục đích.

5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

- Nhà trường thực hiện bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ của từng cá nhân; phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tổng số nhân sự năm học 2025–2026 của đơn vị gồm: Ban Giám hiệu: 03 người; Giáo viên: 66 người; Nhân viên: 06 người; Lao động hợp đồng: 15 người.

- Nhà trường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấp hành đầy đủ thời giờ làm việc, nội quy, quy chế cơ quan; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực thi nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, lưu trữ hồ sơ, xử lý văn bản và các hoạt động chuyên môn; đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, thư điện tử, phần mềm quản lý nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí hành chính, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Công tác thực hiện tiết kiệm điện

- Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023–2025 và các năm tiếp theo, nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm điện thiết thực, phù hợp với điều kiện hoạt động của đơn vị.

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng máy điều hòa nhiệt độ, quạt điện, hệ thống chiếu sáng hợp lý; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong các phòng học và phòng làm việc. Đồng thời, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị điện nhằm hạn chế hao phí điện năng và bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.

- Thông qua các giải pháp trên, nhà trường đã góp phần giảm chi phí điện năng, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thực hiện hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

6. Trong công tác kiểm tra

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra nội bộ đối với công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc thực hiện chế độ, chính sách và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thông qua công tác kiểm tra, Ban Giám hiệu kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các bộ phận, phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình quản lý, sử dụng các nguồn lực của đơn vị. Các kiến nghị sau kiểm tra được triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phòng ngừa các biểu hiện lãng phí.

- Trong kỳ báo cáo, nhà trường chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước hoặc sử dụng tài sản công sai mục đích. Các nội dung tồn tại (nếu có) được nhắc nhở, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực được giao.

- Qua công tác kiểm tra, ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, Trường THCS Nguyễn Viết Xuân đã triển khai nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực được giao.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Các giải pháp tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị được triển khai thường xuyên. Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

- Trong kỳ báo cáo, nhà trường không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước, tài sản công; không phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được giao cho nhà trường chủ yếu tập trung để chi trả lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động chuyên môn và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định. Trong khi đó, nhu cầu bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục học sinh, công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng tăng, gây áp lực trong việc cân đối và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao.

- Giá cả một số loại vật tư, trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ công tác sửa chữa, bảo trì có xu hướng tăng so với các năm trước, ảnh hưởng đến khả năng đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất của đơn vị. Do đó, nhà trường phải ưu tiên thực hiện các giải pháp tận dụng, sửa chữa, cải tạo các trang thiết bị hiện có nhằm kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế mua sắm mới để bảo đảm thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Mặc dù còn những khó khăn nêu trên, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí phù hợp, tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; đồng thời phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến

toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; gắn việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với các phong trào thi đua và nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, quản lý chặt chẽ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; ưu tiên công tác bảo trì, sửa chữa, tận dụng tối đa tài sản còn sử dụng tốt; hạn chế mua sắm không cần thiết, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách, tài sản công, cơ sở vật chất và việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các biểu hiện lãng phí, vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, lưu trữ hồ sơ và giải quyết công việc; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và các phần mềm quản lý nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao và các nguồn lực khác; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực được giao.

Chủ động xây dựng kế hoạch cân đối, sử dụng kinh phí hợp lý; ưu tiên nguồn lực cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đồng thời đáp ứng yêu cầu sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả.

Nhà trường phấn đấu trong 06 tháng cuối năm 2026 tiếp tục thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và các nguồn lực của đơn vị; góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025–2026.

Trên đây là Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS Nguyễn Viết Xuân./.

Nơi nhận:

- UBND phường Phú Lợi (báo cáo);
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường Phú Lợi;
- HĐSP trường;
- Lưu: VT,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Đạt



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2026 TRONG LĨNH VỰC NGÂN SÁCH
(Đính kèm theo công văn số 217/BC-THCS NVX ngày 03/6/2026 của trường THCS Nguyễn Việt Xuân)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	7=5-6	8=7/4(%)	9=7/5(%)	10
	CẤP HỌC THCS	triệu đồng						
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)		2.379	1.865	1.863	78%	100%	-
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN	triệu đồng	1.440	832	830	58%	100%	
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (10% CCTL KP TX, 40% thu căn tin)	triệu đồng	501	832	830	166%	100%	
	Trong đó - Tiết kiệm 10% KP thực hiện CCTL	triệu đồng				0%	0%	
	- Tiết kiệm 10% CCTL giữ lại NS	triệu đồng	268	428	428	0%	0%	
	- Tiết kiệm 40% nguồn thu	triệu đồng	233	404	402	172%	99%	
1.4	Các nội dung khác(số hủy, KPCTX)	triệu đồng					0%	
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN	triệu đồng	939	1.033	1.033	110%	100%	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:	triệu đồng	939	1.033	1.033	110%	100%	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	87	90	90	103%	100%	
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	29	30	30	103%	100%	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	60	60	60	100%	100%	
	Tiết kiệm thuê mướn	triệu đồng	90	90	90	100%	100%	
	Tiết kiệm nước uống	triệu đồng	46	50	50	109%	100%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	53	60	60	113%	0%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	60	78	78	130%	0%	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng			-		0%	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	241	290	290	120%	100%	
	Chi khác	triệu đồng	203	215	215	106%	0%	
	Tiết kiệm chi phí chuyên môn từng ngành		70	70	70	100%	0%	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)					0%	0%	
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức				-	0%	0%	